

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 54/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 9 - 2019
V/v ly hôn giữa anh Học và chị Trang

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Tiến

Bà Đặng Thị Thơm

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã Nam C, huyện N, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ hiện nay: Xóm 17, thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 7 năm 2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Đoàn Văn H trình bày: Anh và chị Vũ Thị T tự do tìm hiểu, đăng kết hôn ngày 23 tháng 01 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, mặc dù đã được gia đình bạn bè khuyên giải nhưng không khắc phục được. Đến tháng 11/2017 chị T về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định ở, anh vẫn liên lạc với chị T qua điện thoại nhưng chị T không trả lời, từ đó vợ chồng anh sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Vũ Thị T.

Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: Anh và chị T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Vũ Thị T đã được Tòa án gửi và tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và các văn bản tố tụng khác thông qua người thân là ông Vũ Mạnh Q - bố đẻ của chị T; cư trú tại: xóm 17, thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại biên bản xác minh ngày 27/8/2019 ông Vũ Mạnh Q trình bày: Chị Vũ Thị T là con gái lớn của gia đình ông, năm 2015 kết hôn với anh Đoàn Văn H ở xã N. Sau khi kết hôn chị T chuyển khẩu về nhà anh H cư trú và làm ăn sinh sống. Đến năm 2017 do vợ chồng có mâu thuẫn chị T bỏ về nhà ông bà ở, với nguyên gì thì ông không nắm được. Cũng từ đó vợ chồng sống ly thân chị T lên Hà Nội làm ăn, chị T vẫn thường xuyên về địa phương thăm gia đình. Ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác do tòa án tổng đạt, sau khi nhận giấy ông đều thông báo ngay cho chị T biết, nhưng chị T nói do công việc bận nên không về giải quyết vụ án được. Việc anh H xin ly hôn chị T là chuyện riêng của các cháu gia đình ông không can thiệp.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng: Phía nguyên đơn (anh H) đã thực hiện đúng; phía bị đơn (chị T) vắng mặt đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án xử cho anh Đoàn Văn H ly hôn chị Vũ Thị T.

Về án phí: Anh Đoàn Văn H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đoàn Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận. Chị Vũ Thị T đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa 02 lần hợp lệ nhưng chị T vắng mặt, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Văn H và chị Vũ Thị T kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, từ tháng 11/2017 vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa, anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Chị Vũ Thị T đã nhận được đầy đủ các văn bản tụng của Tòa án nhưng chị không đến Tòa làm việc, cũng không có văn bản trả lời, chứng tỏ chị đã có ý thức bỏ mặc, không muốn hợp tác để Tòa án hòa giải đoàn tụ với anh H.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa anh H và chị T không còn hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn chị Vũ Thị T của anh Đoàn Văn H, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh H và chị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án cũng không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Đoàn Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa anh Đoàn Văn H và chị Vũ Thị T.

2. Về án phí: Anh Đoàn Văn H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh H đã nộp theo Biên lai số 0000959 ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, anh H đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Anh Đoàn Văn H và chị Vũ Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Lưu HS.

(đã ký)

Nguyễn Thị Ánh